

Phụ đính 3
VẬT TƯ HOÀN THIỆN CỦA CĂN HỘ TÒA NHÀ CHUNG CƯ – CĂN HỘ
Annex 3
FINISHING MATERIALS OF APARTMENT BUILDING – DUPLEX UNIT

<u>SẢNH/ ENTRANCE</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa chính/ Main Door	Cửa gỗ MDF chống cháy, chống ẩm hoàn thiện Laminate. <i>Fire-rated and Moisture-resistant MDF Laminate wooden door</i>	American Door hoặc tương đương. <i>American Door or Equivalent supplier.</i>
Khóa cửa/ Door lock	Khóa điện tử/ Electric door	Hafele hoặc tương đương. <i>Hafele or Equivalent supplier</i>
Sàn/ Floor	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local supplier</i>
Tường/ Wall	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	Eblock hoặc tương đương. <i>Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ Skirting	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Trần/ Ceiling	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị điện/ Electrical equipment	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
	Chuông cửa (mặt trước cửa) và ống chờ, không bao gồm dây cáp. <i>Doorbell (Front door) and conduit, cable NOT included</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
<u>PHÒNG BẾP/ KITCHEN</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Sàn/ Floor	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Tường/ Wall	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	Eblock hoặc tương đương. <i>Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ Skirting	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Trần/ Ceiling	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Tủ/ Cabinet	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Thiết bị điện Electrical equipment	Không cung cấp <i>Not provided</i>	

Hệ thống cấp nước <i>Water supply</i>	Cung cấp từ van chờ bên trong căn hộ <i>Supply from waiting point inside apartment</i>	
Hệ thống thoát nước <i>Drainage</i>	Bao gồm điểm chờ kết nối <i>Waiting point for connection included</i>	Đệ Nhất hoặc tương đương. <i>De Nhat or Equivalent supplier.</i>
Thiết bị phụ kiện bếp <i>Appliances</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
<u>KHU VỰC CHUNG/ COMMUNAL AREA</u> <u>PHÒNG KHÁCH & PHÒNG ĂN/ LIVING ROOM & DINING ROOM</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Sàn/ <i>Floor</i>	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	BMC, Eblock hoặc tương đương. <i>BMC, Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ <i>Skirting</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Trần/ <i>Ceiling</i>	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị điện/ <i>Electrical equipment</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Thiết bị an ninh/điện thoại video <i>Security/ Video Phone equipment</i>	Bố trí ống và dây chờ kết nối đến vị trí đặt thiết bị <i>Conduit and waiting cable linked to equipment's location</i>	Aiphone hoặc tương đương. <i>Aiphone or Equivalent supplier.</i>
	Lắp đặt thiết bị khi khách hàng thi công nội thất (Màn hình) / <i>To be installed equipment when Customer equips Interior (Screen)</i>	
Hệ thống điều hòa không khí và thông gió ACMV	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
<u>BAN CÔNG, LÔ GIA/ BALCONY, LOGGIA</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa ra ban công <i>Balcony door</i>	Cửa nhôm kính <i>Aluminum glass door</i>	Eurowindow/ SaigonDad hoặc tương đương. <i>Eurowindow/ SaigonDad or Equivalent supplier.</i>
	Kính Low-E <i>Low-E Glass</i>	VIFG hoặc tương đương. <i>VIFG or Equivalent supplier.</i>
Sàn/ <i>Floor</i>	Gạch men/ <i>Porcelain tiles</i>	Emerald hoặc tương đương. <i>Emerald or Equivalent supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Sơn hoàn thiện ngoại thất <i>Finished exterior painting</i>	Nippon Paint hoặc tương đương. <i>Nippon Paint or Equivalent supplier.</i>

Chân tường/ Skirting	Gạch men/ Porcelain tiles	Emerald hoặc tương đương. Emerald or Equivalent supplier.
Trần/ Ceiling	Tấm xi măng sợi Fiber Cement board	Vĩnh Tường hoặc tương đương. Vinh Tuong or Equivalent supplier.
	Sơn hoàn thiện ngoại thất vân gỗ Finished exterior painting with wooden patterns	Terraco hoặc tương đương. Terraco or Equivalent supplier.
Lan can Handrail	Lan can thép Steel handrail	Nhà cung cấp địa phương Local Supplier.
Thiết bị điện Electrical equipment	Đèn gắn trần và cáp chờ (Không bao gồm công tắc) Ceiling downlight and waiting cable (switch NOT included)	Olympia hoặc tương đương. Olympia or Equivalent supplier.
Hệ thống cấp nước Water supply	Vòi nước Tap	Grohe hoặc tương đương. Grohe or Equivalent supplier.

KHU KỸ THUẬT/ UTILITY AREA

<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Sàn/ Floor	Gạch men/ Porcelain tiles	Emerald hoặc tương đương. Emerald or Equivalent supplier.
Tường/ Wall	Sơn hoàn thiện ngoại thất Finished exterior painting	Nippon Paint hoặc tương đương. Nippon Paint or Equivalent supplier.
Chân tường/ Skirting	Gạch men/ Porcelain tiles	Emerald hoặc tương đương. Emerald or Equivalent supplier.
Trần/ Ceiling	Sơn hoàn thiện ngoại thất Finished exterior painting	Nippon Paint hoặc tương đương. Nippon Paint or Equivalent supplier.
Thanh treo quần áo Clothes hanger	Không cung cấp Not provided	
Cửa gió Louver	Cửa gió khung thép Steel frame louvers	Nhà cung cấp địa phương Local Supplier.
Thiết bị điện Electrical equipment	Đèn gắn trần và cáp chờ (Không bao gồm công tắc) Ceiling downlight and waiting cable (switch NOT included)	Olympia hoặc tương đương. Olympia or Equivalent supplier.
Hệ thống cấp nước Water supply	Điểm chờ kết nối máy giặt Waiting point for washing machine's connection	Đệ Nhất hoặc tương đương. De Nhat or Equivalent supplier.
	Vòi nước Tap	Grohe hoặc tương đương. Grohe or Equivalent supplier.
Hệ thống điều hòa không khí và thông gió ACMV	Không cung cấp Not provided	

PHÒNG TẮM/ BATHROOM

<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa phòng tắm Bathroom Door	Không cung cấp Not provided	

Sàn/ <i>Floor</i>	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	Eblock hoặc tương đương. <i>Eblock or Equivalent supplier.</i>
Trần/ <i>Ceiling</i>	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị vệ sinh & phụ kiện <i>Sanitary Wares & Fittings</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Mặt tủ lắp chậu rửa <i>Vanity countertop</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Tủ <i>Cabinet</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Thiết bị điện <i>Electrical equipment</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Hệ thống cấp nước <i>Water supply</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Hệ thống thoát nước <i>Drainage</i>	Bao gồm điểm chờ kết nối <i>Waiting point for connection included</i>	Đệ Nhất hoặc tương đương. <i>De Nhat or Equivalent supplier.</i>
Bình nóng lạnh <i>Water heater</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	

PHÒNG NGỦ/ BEDROOM

<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa <i>Door</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Cửa sổ (nếu có) <i>Window (if applicable)</i>	Cửa nhôm kính <i>Aluminum window frame</i>	Eurowindow/ SaigonDad hoặc tương đương. <i>Eurowindow/ SaigonDad or Equivalent supplier.</i>
	Kính Low-E <i>Low-E Glass</i>	VIFG hoặc tương đương. <i>VIFG or Equivalent supplier.</i>
Sàn/ <i>Floor</i>	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	BMC, Eblock hoặc tương đương. <i>BMC, Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ <i>Skirting</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Trần/ <i>Ceiling</i>	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị điện <i>Electrical equipment</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Hệ thống điều hòa không khí và thông gió <i>ACMV</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	

CỬA PHỤ/ SUB ENTRANCE		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa phụ/ Sub Door	Cửa gỗ MDF chống cháy, chống ẩm hoàn thiện Laminate <i>Fire-rated and Moisture-resistant MDF Laminate wooden door</i>	American Door hoặc tương đương. <i>American Door or Equivalent supplier.</i>
Khóa cửa/ Door lock	Khóa điện tử/ Electric door	Hafele hoặc tương đương. <i>Hafele or Equivalent supplier</i>

Notes: Trong quá trình thi công, vật tư có khả năng thay đổi với chất lượng tương đương. /
Materials used during construction phase can be changed with other materials with equivalent quality.